Tác động của thời đại số đến an ninh tư tưởng - văn hóa Việt Nam hiện nay

Impact of the digital era on ideological and cultural security in Vietnam today

ThS. KHÚC THỊ HOÀN
Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh; Email: hoankhuc2611@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/08/2026 Ngày phản biện: 20/08/2026 Ngày duyệt đăng: 20/9/2026
Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

Tóm tắt: *An ninh tư tưởng - văn hóa có vai trò vô cùng quan trọng, là bộ phận không thể tách rời của an ninh quốc gia, bảo vệ an ninh quốc gia phải gắn liền bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa. Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam khẳng định: "Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước" (Bộ Chính trị, 2026). Đặc biệt là trong thời đại số hiện nay đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Điều đó, đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa ở Việt Nam cả về mặt nhận thức, về tự chủ công nghệ đến xây dựng được thế trận an ninh tư tưởng - văn hóa trong thời đại số.*
Từ khóa: *thời đại số; an ninh tư tưởng - văn hóa.*

Abstract: *Ideological and cultural security plays a crucial role and constitutes an integral component of national security. Therefore, safeguarding national security must be closely linked to safeguarding ideological and cultural security. Politburo Resolution No. 80-NQ/TW on the development of Vietnamese culture affirms that "cultural and human development is the foundation, an important endogenous resource, a major driving force, a pillar, and a regulatory mechanism for the country's rapid and sustainable development" (Politburo, 2026). In particular, the current digital era is bringing about profound changes in political, economic, cultural, and social life. This situation poses new requirements for safeguarding ideological and cultural security in Vietnam, ranging from raising awareness and strengthening technological autonomy to building a comprehensive ideological and cultural security posture in the digital era.*
Keywords: *digital era; ideological and cultural security.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay đã có những biến đổi to lớn về phương thức sản xuất, như dự báo của C.Mác: "Tri thức xã hội phổ biến (wissen knowledge) đã chuyển hóa đến mức độ nào đó thành lực lượng sản xuất trực tiếp" (C.Mác và Ph.Ăngghen, 2001) đang trở thành hiện thực. Ngày nay, loài người đang có những bước chuyển biến rõ nét về các yếu tố của lực lượng sản xuất, từ đó có thể thấy một thời đại mà trong đó yếu tố khoa học - công nghệ ngày càng tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất của con người, thời đại có sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin và kỹ thuật số, tạo ra một thế giới kết nối toàn cầu. Từ sự thay đổi của phương thức sản xuất dẫn đến sự thay đổi về kiến trúc thượng tầng, tác động đến toàn bộ đời sống kinh tế, xã hội của con người. Trong đó vấn đề an ninh tư tưởng - văn hóa chịu nhiều tác động rõ rệt từ những biến đổi đó của thời đại. Đòi hỏi phải xác định văn hóa, tư tưởng là nền tảng tinh thần của xã hội, an ninh tư tưởng - văn hóa là mặt trận sống còn của đất nước trong bối cảnh thế giới phẳng như hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu chủ yếu phân tích tài liệu, phân tích số liệu thứ cấp từ đó luận giải các vấn đề một cách hệ thống, khoa học, logic. Các tài liệu nghiên cứu là hệ thống kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, Văn kiện của Đảng, các công trình nghiên cứu đã được xuất bản về các vấn đề liên quan bài viết. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra những phân tích, đánh giá, nêu lên những

vấn đề đặt ra liên quan đến nội dung của bài viết.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Đặc điểm thời đại số

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phân kỳ các thời đại khác nhau của lịch sử là sự phát triển kế tiếp nhau của các hình thái kinh tế - xã hội. Theo đó mỗi thời đại được đặc trưng bởi một kiểu phương thức sản xuất với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng cho xã hội đó phù hợp với trình độ nhất định của lực lượng sản xuất. Từ việc sản xuất vật chất có những biến đổi to lớn kéo theo là sự biến đổi sâu sắc về mặt xã hội. Với biến đổi sâu sắc trong quá trình sản xuất vật chất, trong xã hội một "thế giới ảo" ngày càng lan rộng bên cạnh thế giới thực. Một thời đại mới của loài người được hình thành đó là *thời đại số*.

Thời đại số (Digital age) là thời đại mà trong đó công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và kỹ thuật số phát triển rộng khắp, được sử dụng phổ biến tạo ra một thế giới kết nối toàn cầu và dựa trên hệ thống dữ liệu. Đây là giai đoạn mà Internet, kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo đóng vai trò trung tâm, làm thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội và kinh tế. Từ đó chúng ta thấy đặc điểm của thời đại số được biểu hiện cụ thể trên các khía cạnh chủ yếu là:

Thứ nhất, đặc điểm về mặt công nghệ đó là sự bùng nổ dữ liệu và tính biến đổi nhanh, liên tục.

Trên cơ sở của hệ thống hạ tầng Internet, bắt đầu bằng việc số hóa các khía cạnh của đời sống thành dữ liệu số đến quá trình biến khai thác, phân tích dữ liệu số tạo ra các giá trị mới. Nguồn dữ liệu có được từ chính "không gian mạng" - Internet vạn vật đó có thể được khai thác để tìm ra mối tương quan, thói quen hành vi, dự báo đặc điểm tính cách của người dùng Internet. Song song với việc bùng nổ dữ liệu là tính chất biến đổi nhanh, liên tục của công nghệ trong thời đại số. Nếu trong thời đại công nghiệp, chu kỳ đổi mới công nghệ thường kéo dài hàng thập kỷ thì trong thời đại số chu kỳ này được rút ngắn chỉ còn vài năm thậm chí từng tháng. Theo Klaus Schwab người sáng lập và Chủ tịch Điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới có khẳng định: "Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư khác biệt với các cuộc cách mạng trước đây bởi tốc độ phát triển theo cấp số nhân, phạm vi tác động rộng khắp và khả năng làm thay đổi toàn bộ hệ thống kinh tế - xã hội" (Klaus Schwab, 2018).

Tính siêu kết nối toàn cầu là đặc điểm cấu trúc cốt lõi của thời đại số, qua đó làm thay đổi cấu trúc xã hội, kinh tế, văn hóa. Các yếu tố của xã hội như cá nhân, tổ chức, hệ thống, xã hội được kết nối liên tục với nhau thông qua công nghệ kỹ thuật số, mạng internet, vượt ra ngoài các hình thức kết nối truyền thống trước đây. Giới hạn về không gian địa lý và chênh lệch về thời gian thực được phá vỡ, con người có thể trao đổi, tương tác với nhau thông qua hàng loạt các mạng xã hội ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào. Thông tin được truyền tải đi mọi nơi gần như tức thời so với sự việc được diễn ra, nó làm thay đổi cách thức xã hội tiếp nhận thông tin, đưa ra quyết định và hành động sao cho phù hợp. Nó đã tạo nên tính liên kết xuyên suốt, liên tục, đa chiều qua công nghệ số giữa các cá nhân, tổ chức, hệ thống và toàn xã hội.

Thứ hai, đặc điểm về mặt kinh tế, dữ liệu trở thành nguồn lực chiến lược.

Trong thời đại số, theo như dự báo của C.Mác thì hiện nay dữ liệu, tri thức, công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Nếu trong các phương thức sản xuất trước đây thì năng suất lao động phụ thuộc chủ yếu vào máy móc và sức lao động sống của người lao động thì ngày nay năng lực thu thập, xử lý, phân tích, khai thác dữ liệu lại là yếu tố cơ bản quyết định đến năng suất lao động. Đồng thời từ vai trò của dữ liệu trong lực lượng sản xuất thì cũng tạo ra những biến đổi trong quan hệ sản xuất như việc tổ chức, quản lý quá trình sản xuất. Các mô hình sản xuất, kinh doanh dựa trên dữ liệu, nền tảng số ngày càng chiếm ưu thế, đem lại lợi nhuận ngày càng lớn hơn như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định: "dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng" (Tô Lâm, 2024).

Thứ ba, đặc điểm về xã hội, văn hóa và con người đó là không gian mạng trở thành không gian sinh tồn mới

Với sự biến đổi cơ bản về cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương thức tồn tại xã hội, không gian xã hội trong thời đại số thúc đẩy quá trình hình thành văn hóa số, lối sống số. Với sự tác động mạnh mẽ của khoa học công nghệ làm cho có sự biến đổi rõ rệt về hệ giá trị, ý thức đạo đức làm cho gia tăng những cơ hội và thách thức trong việc định hình và khẳng định hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia. Trong thời đại số, sự ràng buộc của các thiết chế văn hóa truyền thống ngày càng giảm, đồng thời với đó là các giá trị, chuẩn mực văn hóa được truyền tải nhanh chóng làm cho văn hóa số, lối sống số của con người được định hình. Cơ chế hình thành ý thức xã hội thay đổi, các yếu tố tư tưởng, văn hóa ngày càng chịu sự chi phối của nền tảng công nghệ và các thuật toán truyền thông. Trong bối cảnh đó, tư tưởng - văn hóa không chỉ là sự phản ánh của đời sống xã hội mà còn trở thành công cụ tác động, định hướng và chi phối nhận thức xã hội.

Xu hướng cá nhân hóa trên không gian mạng của mỗi người dùng internet. Các thuật toán có thể đưa đến cho

mỗi người một hệ thống thông tin liên quan đến những gì mà người đó đã tương tác, đã tìm kiếm, đã đăng tải, bình luận. Điều này không chỉ có thể thể hiện trên các hoạt động của mạng xã hội mà còn có thể cho phép người dùng có những trải nghiệm cá nhân hóa trên các hoạt động thương mại điện tử về những ưu đãi giá, khuyến mãi từ đó kích thích mỗi người gia tăng các hoạt động trên không gian số. Như vậy, những xu hướng mới trong việc định hình, xây dựng thương hiệu cá nhân có thể diễn ra nhanh hơn, phổ biến hơn trong xã hội dưới sự tác động của các công nghệ số hiện nay.

Như vậy, sự chuyển dịch từ không gian vật lý sang không gian số là một trong những đặc điểm của thời đại số. Song song với không gian vật lý thực thì không gian mạng ngày càng có vai trò quan trọng trong sự tồn tại tại và phát triển của con người, làm thay đổi phương thức sản xuất, phương thức giao tiếp, quan hệ xã hội, hình thành các giá trị mới. Điều này đem lại nhiều cơ hội nhưng kèm theo đó là những thách thức, yêu cầu mới đối với bảo vệ chủ quyền quốc gia nói chung an ninh tư tưởng - văn hóa nói riêng trên môi trường không gian mạng.

3.2. Tác động của thời đại số với an ninh tư tưởng - văn hóa

An ninh tư tưởng - văn hóa là một bộ phận của an ninh quốc gia. Theo đó thì an ninh tư tưởng - văn hóa được coi là sự ổn định và phát triển bền vững nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, sự vững vàng của nền tảng tư tưởng xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Phạm vi của an ninh tư tưởng - văn hóa được xác định rõ gồm: thứ nhất, sự ổn định và phát triển bền vững của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thứ hai, sự vững vàng của nền tảng tư tưởng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhận diện an ninh tư tưởng - văn hóa theo hướng này phù hợp với sự vận động của văn hóa trong thực tiễn cũng như tính bất biến của nền tảng tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định và thừa nhận.

Thời đại số, với tư cách là một giai đoạn phát triển mới của lực lượng sản xuất và phương thức giao tiếp xã hội, đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trong đời sống tinh thần của con người. Đây không chỉ là sự thay đổi về công nghệ, mà là sự chuyển hóa về phương thức tồn tại của ý thức xã hội trong điều kiện lịch sử mới. Đối với lĩnh vực an ninh tư tưởng - văn hóa, thời đại số vừa mở ra những khả năng khách quan tăng cường ổn định tinh thần xã hội, vừa đặt ra những thách thức phức tạp để củng cố nền tảng tư tưởng, bảo vệ hệ giá trị văn hóa.

Tác động tích cực

Một là, mở ra không gian để lan tỏa hệ tư tưởng, giá trị văn hóa của dân tộc. Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội và chịu sự quy định bởi các điều kiện vật chất - lịch sử cụ thể. Trong thời đại số, không gian mạng và môi trường truyền thông số đã trở thành một bộ phận cấu thành của tồn tại xã hội, từ đó hình thành một không gian mới cho sự sản sinh, lan tỏa và đấu tranh của các hình thái ý thức xã hội. Điều này tạo ra khả năng mở rộng chưa từng có đối với việc truyền bá hệ tư tưởng, quan điểm và giá trị văn hóa chủ đạo. Theo báo cáo Digital 2026 tính đến cuối năm 2025 Việt Nam có 85,6 triệu người, chiếm 84,2% dân số dùng Internet. Công nghệ số cho phép các nội dung hệ tư tưởng được trình bày đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương thức tiếp cận và sâu rộng về phạm vi ảnh hưởng. Nhờ đó, những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước có điều kiện thâm nhập sâu hơn vào đời sống tinh thần xã hội, góp phần củng cố sự thống nhất về nhận thức và định hướng giá trị. Từ đó góp phần chuyển dịch mô hình bảo đảm an ninh tư tưởng - văn hóa từ bị động phòng thủ sang chủ động dẫn dắt và định hướng, nâng cao quyền lực mềm trong lĩnh vực tư tưởng - văn hóa hiện nay như tinh thần Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 07/01/2026 xác định: Xây dựng và phát triển văn hóa phải thực sự trở thành nền tảng vững chắc, sức mạnh nội sinh của dân tộc và hệ điều hành cho phát triển nhanh, bền vững đất nước (Bộ Chính trị, 2026).

Hai là, ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ để sáng tạo ra những sản phẩm văn hóa lớn, có giá trị lịch sử, định hình công nghiệp văn hóa Việt Nam. Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo, internet vạn vật không chỉ làm thay đổi quy trình sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm văn hóa mà còn tạo ra những mô hình kinh doanh văn hóa mới dựa trên nền tảng số. Nhờ sự hỗ trợ của các công nghệ này, các sản phẩm văn hóa có thể được sản xuất với quy mô lớn, chất lượng cao, chi phí tối ưu và khả năng tiếp cận nhanh chóng đến đông đảo công chúng trong nước cũng như quốc tế. Như Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 07/01/2026 xác định một trong tám nhiệm vụ giải pháp là Triển khai nghiên cứu, xây dựng thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong toàn bộ chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp văn hóa từ sáng tạo, sản xuất, phân phối đến tiêu thụ và bảo vệ bản quyền (Bộ Chính trị, 2026).

Ba là, thời đại số mở ra khả năng bảo tồn, tái cấu trúc giá trị văn hóa trong tiến trình hiện đại hóa. Việt Nam có hơn 40.000 di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh;

gần 70.000 di sản văn hóa vật thể; 38 di sản được UNESCO ghi danh - đây là một kho tàng giá trị văn hóa mà không phải quốc gia nào cũng có thể sở hữu. Thời đại số tạo ra một nền tảng công nghệ ưu việt để có thể bảo tồn, lưu trữ các di sản văn hóa, giá trị văn hóa đó. Các giá trị tư tưởng, văn hóa của Việt Nam được số hóa mạnh mẽ qua công nghệ thực tế ảo, công nghệ 3D, hình thành kho dữ liệu tư tưởng, văn hóa phục vụ lưu trữ, khai thác, truyền thông quảng bá rộng rãi đến nhân dân và bạn bè quốc tế. Không gian văn hóa số giúp văn hóa dân tộc hiện diện thường xuyên, sinh động và có khả năng cạnh tranh trong môi trường giao lưu văn hóa, toàn cầu hóa. Từ đó củng cố bản sắc, tạo nền tảng tinh thần vững chắc và nâng cao khả năng chống lại sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa lệch chuẩn, phản giá trị.

Tác động tiêu cực

Một là, với việc hình thành một không gian mới của tồn tại xã hội thì thời đại số thì thách thức cơ bản đối với an ninh tư tưởng - văn hóa không đơn thuần là sự lan truyền thông tin xấu độc về tư tưởng - văn hóa thuần túy mà là ở nguy cơ suy giảm khả năng làm chủ môi trường, xói mòn bản sắc văn hóa và biến đổi hệ giá trị Việt Nam. Các nền tảng số chi phối mạnh mẽ các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là các thuật toán tác động đến việc phân phối và tiếp nhận nội dung nên các thiết chế văn hóa bị thu hẹp vai trò định hướng, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến chủ quyền văn hóa số.

Trong thời đại số, các nền tảng truyền thông xã hội, dịch vụ nội dung số đang trở thành những kênh định hình xu hướng văn hóa có sức ảnh hưởng lớn. Điều này làm gia tăng xu hướng tiếp cận văn hóa mang tính giải trí tức thời, đề cao chủ nghĩa cá nhân, tâm lý đám đông chạy theo xu hướng trên các trang mạng xã hội. Bên cạnh đó, sự phổ biến của các nền tảng xuyên biên giới cũng làm gia tăng sự du nhập các sản phẩm văn hóa ngoại lai, tạo nên áp lực cạnh tranh với các sản phẩm văn hóa truyền thống, công nghiệp văn hóa trong nước. Các nền tảng số trở thành không gian để cạnh tranh hệ tư tưởng, công cụ định hướng dư luận, định hình giá trị quốc gia, giá trị văn hóa.

Hai là, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để sử dụng các nền tảng số, thành tựu khoa học, công nghệ để thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình" trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Phương thức, thủ đoạn thực hiện hoạt động này chủ yếu là thiết lập, sử dụng các trang thông tin điện tử, mạng xã hội trên internet đăng tải các thông tin tuyên truyền phá hoại tư tưởng; sử dụng các diễn đàn như Skype, Zalo, Viber,... để phát tán những thông tin tuyên truyền phá hoại tư tưởng; hoặc khai thác lỗ hổng bảo mật của các website, cổng thông tin điện tử, trình duyệt tự động hiển thị để tán phát thông tin sai lệch.

Kết hợp những phương thức trên với những công cụ trí tuệ nhân tạo có thể sản xuất hàng loạt văn bản, hình ảnh và video với chất lượng cao, khiến việc nhận biết nội dung giả mạo trở lên khó khăn hơn nhiều so với trước đây. Thông qua các công nghệ phân tích dữ liệu, thuật toán phân phối nội dung trên các nền tảng mạng xã hội, các thông tin gây sốc, kích động, đánh vào tâm lý đám đông thường được lan truyền mạnh hơn các thông tin đã được kiểm chứng. Cùng với tính cá nhân hóa các thông tin theo từng chủ thể nên làm gia tăng phân cực xã hội, tạo điều kiện cho các hoạt động thao túng nhận thức, định hình giá trị trong các nhóm chủ thể khác nhau. Điều đó không chỉ làm suy giảm niềm tin xã hội, gây nhiễu loạn môi trường thông tin và tác động đến xã hội mà còn tạo điều kiện cho các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, xói mòn các giá trị văn hóa dân tộc.

Ba là, sự phụ thuộc vào các nền tảng số xuyên biên giới và những thách thức đối với chủ quyền văn hóa của Việt Nam. Các nền tảng xuyên biên giới không chỉ đóng vai trò là hạ tầng kỹ thuật số phục vụ trao đổi thông tin và còn là những chủ thể có khả năng chi phối dòng chảy thông tin, định hình xu hướng thụ hưởng sản phẩm văn hóa và tác động đến việc hình thành nên các giá trị xã hội, giá trị quốc gia. Trong khi đó các nền tảng xuyên biên giới, nền tảng mạng xã hội, công cụ tìm kiếm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo được người Việt sử dụng phổ biến hiện nay như Facebook, Youtube, Tiktok,... đều do các doanh nghiệp nước ngoài sở hữu và vận hành. Điều này làm cho việc bảo vệ chủ quyền dữ liệu, chủ quyền văn hóa, khả năng điều tiết môi trường thông tin quốc gia gặp không ít khó khăn.

3.3. Một số yêu cầu đặt ra

Thứ nhất, chuyển dịch từ "phòng thủ, ngăn chặn" sang "chủ động dẫn dắt và kiến tạo, xây dựng thế trận bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa trên không gian mạng. Trong thời đại số, không gian mạng trở thành một mặt trận tư tưởng đặt biệt, nơi cạnh tranh gay gắt giữa các hệ giá trị, các quan điểm chính trị và các dòng chảy văn hóa khác nhau. Những hoạt động của chiến lược diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa được thực hiện ngày càng tinh vi thông qua các nền tảng số, mạng xã hội cùng với các công nghệ hiện đại. Thay vì chạy theo phản bác các quan điểm sai trái, các phản giá trị len lỏi trong đời sống xã hội thì chugns ta cần chủ động kiến tạo một hệ sinh thái thông tin chính thống mạnh mẽ, lan tỏa các giá trị, bản sắc

văn hóa dân tộc đến nhân dân. Bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa ngoài việc sử dụng các cơ chế, chính sách, biện pháp hành chính thì cần xây dựng một thế trận an ninh tư tưởng - văn hóa trên không gian mạng.

Thứ hai, xác lập và bảo vệ vững chắc "chủ quyền văn hóa số" Chủ quyền văn hóa số là một bộ phận không thể tách rời của chủ quyền quốc gia, đòi hỏi Việt Nam phải có năng lực quản trị, kiểm soát và làm chủ môi trường hình thành, lan tỏa các hệ giá trị xã hội trên nền tảng số. Xây dựng được một "sức đề kháng nội sinh", "hệ miễn dịch" tự thân của nền văn hóa dân tộc để chủ động phòng ngừa, vô hiệu hóa những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh, phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Từ đó chuyển từ tư duy coi văn hóa là một lĩnh vực phát triển sang xác lập văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là trụ cột phát triển, động lực tăng trưởng mới.

Thứ ba, làm chủ công nghệ, hạ tầng số, thuật toán. Trong thời đại số, an ninh tư tưởng - văn hóa đòi hỏi phải có năng lực công nghệ tương xứng. Đây là yêu cầu có ý nghĩa nền tảng bởi hạ tầng số không chỉ là điều kiện kỹ thuật mà còn là không gian diễn ra các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Thực tiễn cho thấy, các nền tảng số xuyên biên giới đang nắm giữ lượng dữ liệu khổng lồ, đồng thời chi phối mạnh mẽ quá trình sản xuất, phân phối, tiêu dùng thông tin, định hướng nhận thức dư luận của người dùng. Mặc dù hiện nay pháp luật Việt Nam đã có những quy định chặt chẽ về việc hoạt động của các nền tảng xuyên biên giới này, tuy nhiên với lượng người dùng gần 4/5 dân số như hiện nay thì phát triển công nghệ nội địa, công nghệ lõi nền tảng không chỉ là yêu cầu phát triển kinh tế mà còn là điều kiện quan trọng để bảo đảm an ninh tư tưởng - văn hóa và chủ quyền quốc gia trong thời đại số.

Thứ tư, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân. Với đặc điểm lan truyền nhanh và tính tức thì theo thời gian thực của thông tin trong thời đại số, mỗi chủ thể vừa là người tiếp nhận, vừa là người lan tỏa những thông tin đó. Chính vì vậy, bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa cần được xác định từ việc nâng cao năng lực số cho toàn xã hội. Yêu cầu cấp bách là trang bị cho người dân năng lực số, tư duy phản biện. Áp dụng chính những thành tựu công nghệ, nền tảng số để tuyên truyền, phổ cập, giáo dục những giá trị văn hóa Việt Nam cho người dân. Nâng cao trình độ, nhận thức, năng lực truyền thông và thông tin giúp người dân có khả năng đánh giá, kiểm chứng và sử dụng thông tin một cách có trách nhiệm. Định hướng thị hiếu thẩm mỹ, văn hóa để có thể tiếp cận và thụ hưởng những giá trị văn hóa chuẩn mực. Chỉ khi người dân có đủ năng lực phân tích, kiểm chứng, phản biện, năng lực thụ hưởng các sản phẩm văn hóa có giá trị thì xã hội mới hình thành được "hệ miễn dịch nội sinh", góp phần bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa trong thời đại số hiện nay.

Thứ năm, hoàn thiện hành lang pháp lý về an ninh tư tưởng - văn hóa. Với sự phát triển nhanh chóng về công nghệ và quá trình chuyển đổi số diễn ra nhanh dễ dẫn đến những khoảng trống mà hệ thống pháp luật chưa bao quát, điều chỉnh có hiệu quả. Chính vì vậy, yêu cầu cần thiết cần xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, vừa có chính sách kiến tạo, khuyến khích sáng tạo nội dung văn hóa số tích cực đồng thời cũng đủ tính nghiêm minh để răn đe, trừng phạt những hành vi lợi dụng những thành tựu công nghệ, lợi dụng không gian số để thực hiện các hoạt động xâm phạm đến an ninh tư tưởng - văn hóa của Việt Nam hiện nay.

4. Kết luận

Thời đại số đang tạo ra những chuyển biến sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có vấn đề an ninh tư tưởng - văn hóa. Nó đặt ra cả cơ hội và thách thức mới đối với công tác bảo vệ an ninh tưởng - văn hóa ở Việt Nam hiện nay. Những tác động từ những công nghệ nền tảng của thời đại số như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mạng xã hội, các nền tảng xuyên biên giới không chỉ làm thay đổi phương thức tuyên truyền nền tảng tư tưởng, hình thành giá trị văn hóa và dư luận xã hội mà còn làm gia tăng nguy cơ suy giảm khả năng làm chủ môi trường, xói mòn bản sắc văn hóa và biến đổi hệ giá trị Việt Nam, phụ thuộc nền tảng xuyên biên giới và chủ quyền văn hóa. Vì vậy, bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa cần được tiếp cận theo hướng chủ động, xây dựng thế trận bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hóa trên không gian mạng kết hợp phát triển công nghệ số tự chủ, xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh, nâng cao năng lực số cho người dân nhằm tạo ra sức mạnh nội sinh giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, bản sắc văn hóa dân tộc và bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước trong thời đại số./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị. (2026). *Nghị quyết số 80-NQ.TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/nghi-quyet-so-80-nq-tw-ve-phat-trien-van-hoa-viet-nam.*

2. C.Mác và Ph.Ăngghen. (2001). *Toàn tập*. Nxb Chính trị quốc gia. T46, phần II, tr.372.

3. Tô Lâm. (2024). *Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. https://baochinhphu.vn/chuyen-doi-so-dong-luc-quan-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hoan-thien-quan-he-san-xuat-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi.*

4. Klaus Schwab. (2018). *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư* (Bộ Ngoại giao dịch), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.15.